Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lang Thanh Tùng
Ông Lý Văn Huân - Bí thư Đoàn thanh niên xã Châu Hoàn, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn M**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/5/1992 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản M, xã Ch Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ng A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lữ Văn Nh (đã chết) và bà Lữ Thị I. Vợ Lô Thị D và có 01 người con sinh năm 2012. Tiền án: (01 tiền án): Ngày 12/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'', chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/01/2023, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bị hại: Cháu Chu Quang S. Sinh ngày 13/8/2010. Nơi cư trú: Bản Đ 2, xã C Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ngh A. Vắng mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Quang D. Sinh năm 1976. Nơi cư trú: Bản Đ 2, xã Ch Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ngh A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 20/9/2024, cháu Chu Quang S, sinh ngày 13/8/2010, trú tại bản Đ 2, xã Ch Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ngh A dựng chiếc xe đạp điện nhãn hiệu RANGER 12A trước cửa hàng may Vinh Hằng tại bản M, xã Ch Ph, huyện Quỳ Ch, tỉnh Ngh A rồi đi về nhà ngủ. Khoảng 05 giờ sáng ngày 21/9/2024, Lữ Văn M trú tại bản M, xã Ch Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ngh A đi bộ qua thì thấy chiếc xe đạp điện của cháu S dựng trước tiệm may Vinh Hằng không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm chiếc xe nhằm bán lấy tiền tiêu xài. Vì không có chìa khóa xe nên Lữ Văn M về nhà lấy một chiếc tua vít 4 cạnh (dài 13,5 centimet, có cán nhựa màu đen dài 8 centimet, đầu còn lại bằng kim loại màu xám dài 5,5 centimet) rồi quay lại chọc vào ổ khóa của chiếc xe đạp điện khiến cho ổ khóa bung ra và lòi 2 dây điện, M nối hai đầu dây điện với nhau thì chiếc xe khởi động được. Sau đó, Lữ Văn M điều khiển xe đi về phía huyện Q H, tỉnh Ng A để tìm nơi tiêu thụ. Khi M đi đến khu vực bản Na Á, xã Châu Th, huyện Q H thì chiếc xe báo hết điện nên Lữ Văn M đi đến nhà người quen là chị Vi Thị H (sinh năm 1997, trú tại bản Na Á, xã Ch Th, huyện Q H, tỉnh Ngh A) để nhờ sạc điện cho chiếc xe và nằm ngủ tại đây. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lữ Văn M ngủ dậy thì thấy chiếc xe đạp sạc điện không vào nên đã để chiếc xe lại tại nhà chị H, đồng thời M mượn xe máy của chị H đi về nhà. Sáng ngày 21/9/2024, cháu Chu Quang S phát hiện chiếc xe điện của mình đã bị mất nên đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Khoảng 13 giờ ngày 22/9/2024, Lữ Văn M biết hành vi của mình đã bị phát giác nên đã đến cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vào 17 giờ cùng ngày, chị Vi Thị H biết chiếc xe điện mà M gửi là do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho cơ quan Công an điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳ Châu đã kết luận: "01 (một) chiếc xe điện, loại xe hai bánh, màu đen, loại xe có 4 bình ắc quy loại nhỏ, xe nhãn hiệu RANGER 12A, xe không có biển số, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong có giá trị là 3.300.000đ (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 100/CT-VKS-QC ngày 19/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố Lữ Văn Mừng ra trước Tòa án để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lữ Văn M từ 09 đến 12 tháng tù về tội ''Trộm cắp tài sản''. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp điện do bị cáo trộm cắp, nay phía bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét. Đề nghị xử lý vật chứng khác theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có nhiều tệ nạn xã hội phức tạp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại và đại diện theo pháp luật của người bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án, phía bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được vào buổi sáng ngày 21/9/2024 bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện của cháu Chu Quang S dựng trước tiệm may Vinh Hằng tại bản Mới, xã Châu Phong, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An nhằm bán lấy tiền tiêu xài.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện của cháu Chu Quang S có trị giá 3.300.000^{đ} (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng). Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lữ Văn Mừng đã phạm vào tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với chị Vi Thị H là người đã cho bị cáo sạc nhờ chiếc xe đạp điện sau đó bị cáo để lại chiếc xe tại nhà chị H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được chị H không biết chiếc xe đạp điện là do bị cáo trộm cắp mà có nên chị H không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án, vai trò của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, không chịu khó lao động sản xuất, làm ăn lương thiện mà lại muốn kiếm tiền từ hành vi phạm pháp luật. Bị cáo có đủ nhận thức nhất định để biết được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng vẫn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt nhằm phục vụ cho nhu cầu của cá nhân mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải là lần đầu phạm tội, vào ngày 12/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'', chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/01/2023, chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm'' theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: ''Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…''. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của người bị hại là anh Chu Quang Dương đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp điện và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe đạp điện, loại xe hai bánh, màu đen, loại xe có 4 bình ắc quy loại nhỏ, nhãn hiệu RANGER 12A, không có biển số, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của cháu Chu Quang S được anh Chu Quang D (là bố của cháu Chu Quang S) giao chiếc xe cho cháu S quản lý, sử dụng phục vụ đi lại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã trả lại chiếc xe cho đại diện theo pháp luật của cháu Sáng là anh Chu Quang D theo quy định. Vì vậy không xem xét thêm.

- 01 chiếc tua vít 4 cạnh, dài 13,5cm, có cán nhựa màu đen dài 8cm, đầu còn lại bằng kim loại màu xám dài 5,5cm được niêm phong đúng theo quy định. Đây là công cụ do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt **Lữ Văn M** 12 (Mười hai) tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 22/9/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc tua vít 4 cạnh, dài 13,5cm, có cán nhựa màu đen dài 8cm, đầu còn lại bằng kim loại màu xám dài 5,5cm được niêm phong đúng theo quy định. (Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào ngày 19/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lữ Văn M phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại và đại diện theo pháp luật của người bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đại diện theo pháp luật của người bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h Quỳ Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Qùy Châu;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Qùy Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳ Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại, đại diện theo pl của bị hại đồng thời là người có quyền lợi NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu VP.

Lô Văn Linh